

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số:34 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý cấp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 387/TTr-STTTT ngày 10 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý cấp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định quản lý cấp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và truyền hình cáp trên địa bàn thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Văn Hữu Chiến**

QUY ĐỊNH

Quản lý cáp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 34 /2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý cáp thông tin bao gồm: Yêu cầu kỹ thuật, quy trình, thủ tục cấp phép xây dựng công trình cáp thông tin; lập, phê duyệt và tổ chức triển khai hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin; dùng chung hạ tầng kỹ thuật và sắp xếp, chỉnh trang, ngầm hóa cáp thông tin treo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân tham gia lập, phê duyệt quy hoạch và đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin hoặc hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý cáp thông tin

1. Việc lập, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin hoặc hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin phải phù hợp với quy hoạch phát triển viễn thông, quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng; đúng với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị.

2. Ưu tiên và tạo điều kiện trong việc phối hợp xây dựng và dùng chung cáp thông tin, hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia xã hội hóa việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin. Đồng thời, khuyến khích các nhà khai thác dịch vụ dùng chung cáp thông tin.

Chương II ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH CÁP THÔNG TIN

Điều 4. Điều kiện lắp đặt cáp treo

1. Cáp thông tin đi treo phải thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2011/BTTTT (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn

QCVN 33:2011/BTTTT) ban hành theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Cáp thông tin không được đi treo trong các trường hợp sau:

a) Những tuyến đường Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấm treo mới cáp thông tin (Phụ lục I và được cập nhật hàng năm).

b) Số lượng cáp trên một tuyến và qua các đường tuân thủ yêu cầu kỹ thuật được quy định tại tiết 2.1.1.2, điểm 2.1.1, khoản 2.1, mục 2, Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

Điều 5. Yêu cầu kỹ thuật công trình cáp treo

Ngoài những quy định bắt buộc tại Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT, công trình cáp treo phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

1. Không trồng cột mới đối với tuyến đường đã có cột treo cáp. Trên mỗi cột treo cáp, mỗi chủ sở hữu không treo nhiều hơn 01 (một) tủ/hộp cáp.

2. Không đi mới cáp thông tin có dung lượng trên 200 đôi; không treo tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu, măng sông, cáp dự phòng trên cột điện chiếu sáng, cây xanh, cột có lắp các thiết bị điện (trạm biến áp, thiết bị đóng cắt, tụ bù, ...).

3. Tại các vị trí giao nhau của đường giao thông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu, măng sông, cáp dự phòng phải được bố trí cách vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường về phía ngoài khu vực đường giao nhau trên 20 (hai mươi) mét.

4. Cáp treo qua các cột có lắp thiết bị điện phải được lồng trong ống cách điện (để bảo vệ) và phải đi vòng phía dưới.

5. Cáp dự phòng có chiều dài tối đa không quá 10 (mười) mét, phải quấn thành cuộn với đường kính ngoài cùng không quá 0,6 mét và được cố định chắc chắn vào thân cột, điểm thấp nhất cách mặt đất tối thiểu là 03 (ba) mét. Không được bố trí các cuộn cáp gần nhau dưới 200 (hai trăm) mét (kể cả cuộn cáp của các chủ sở hữu khác).

6. Điểm thấp nhất cáp treo dọc lề đường không dưới 3,5 mét; cáp treo vượt đường là 5,5 mét. Tại các điểm có người, phương tiện đi qua phải gắn biển báo độ cao tại vị trí thấp nhất của cáp (quy định tại Hình 1 và Phụ lục II).

7. Trên cáp treo phải có thẻ sở hữu. Vị trí gắn: Cách cột treo cáp khoảng 0,5 mét; điểm giao nhau của đường giao thông; tuyến cáp thẳng thẻ cách thẻ không quá 200 mét (quy định tại Hình 2 và Phụ lục II).

8. Cáp thông tin vào/ra từ nhà trạm hoặc nhà thuê bao phải tuân thủ những quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 của Điều này. Cáp thông tin đi dọc tường nhà, tường rào phải được đi trong ống nhựa hoặc thang cáp, máng cáp.

9. Bất kỳ một bộ phận nào của công trình cáp thông tin bị hỏng hoặc ngưng sử dụng phải được tháo dỡ khỏi công trình và thu hồi.

10. Cáp thông tin kéo treo trên các tuyến đường đã được sắp xếp, chỉnh trang (cả cáp chính và cáp thuê bao) phải bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp treo hoặc một tuyến cáp đã được sắp xếp.

Điều 6. Yêu cầu kỹ thuật đối với công trình cáp ngầm

1. Công trình cáp chôn trực tiếp hoặc cáp ngầm phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật được quy định tại các điểm 2.2, 2.3, 2.4, khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

2. Trên cáp ngầm phải được gắn thẻ sở hữu tại các vị trí: Bể cáp, hố ga; tủ/hộp cáp. Thẻ sở hữu cáp ngầm được quy định tại Hình 2, Phụ lục II và được làm bằng chất liệu chịu được âm ướt.

Điều 7. Yêu cầu kỹ thuật đối với tủ/ hộp cáp, măng sông, bộ chia tín hiệu

1. Tủ/hộp cáp phải được lắp đặt đúng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

2. Không lắp mới các tủ/hộp cáp có kích thước ngoài vượt quá:

a) 850 x 250 x 200 mm (cao x rộng x sâu) đối với tủ cáp đồng;

b) 500 x 400 x 150 mm (cao x rộng x sâu) đối với tủ cáp quang.

3. Tủ/hộp cáp lắp trên cột phải bố trí ở mặt sau cột (nhìn từ đường vào), cố định chắc chắn vào thân cột bằng đai chống rỉ; điểm thấp nhất của tủ/hộp cáp so với mặt đất không nhỏ hơn 2,2 mét. Không lắp bộ ghé kiểm tra cáp đối với các tuyến đường thuộc nội thành và quốc lộ, tỉnh lộ.

4. Tủ cáp lắp đặt trên bệ phải sát phân giao nhau giữa lề đường và đất sử dụng hoặc sát tường nhà.

5. Tại các tủ/hộp cáp, cả cáp vào/ra đều phải được luồn trong ống nhựa, đi song song thân cột (từ chân cột đến đỉnh cột), cố định chắc chắn bằng đai chống rỉ với khoảng cách giữa các đai khoảng 0,5 mét (quy định tại Hình 3 và Hình 4, Phụ lục II).

6. Tủ/hộp cáp phải ghi tên chủ sở hữu theo dạng ký hiệu (quy định tại Phụ lục II).

7. Măng sông và bộ chia tín hiệu phải được bố trí trong các tủ/hộp cáp hoặc cố định vào thân cột. Điểm thấp nhất của măng sông, bộ chia tín hiệu phải cách mặt đất không dưới 2,5 mét.

Điều 8. Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp thuê bao

1. Cáp thuê bao (treo hoặc ngầm) theo quy định tại điểm 2.6, khoản 2, Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT.

2. Cáp thuê bao phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cáp chính và không để dư phòng trên cột. Độ dài cáp thuê bao không quá 100m (trong khu vực nội thành), 200m (ở khu vực ngoại thành) và không quá 300m (ở khu vực miền núi).

3. Mỗi chủ sở hữu đi không quá 05 cáp thuê bao trên cùng một tuyến.

Điều 9. Yêu cầu tiếp đất và chống sét

Cáp thông tin và tất cả các thành phần khác thuộc công trình cáp thông tin đều phải tiếp đất chống sét theo quy định tại Quy chuẩn QCVN 33:2011/BTTTT. Dây nối đất phải được đặt trong ống nhựa bảo vệ và cố định vào thân cột.

Chương III

LẬP, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH VÀ TỔ CHỨC XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT NGẦM

Điều 10. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Quy hoạch hạ tầng ngầm cáp thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện theo Điều 6, Điều 9, Điều 10 và Điều 17 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư 14);

2. Quy hoạch hạ tầng ngầm cáp thông tin của doanh nghiệp thực hiện theo Điều 11, Điều 14, Điều 15 và Điều 18 Thông tư 14.

Điều 11. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm

1. Đối với các khu vực đã có hạ tầng kỹ thuật ngầm và còn không gian để lắp đặt cáp, cáp ngầm mới bắt buộc phải lắp đặt trong hạ tầng kỹ thuật này.

2. Tại các khu vực hạ tầng kỹ thuật ngầm đã được lấp đầy và lề đường không thể xây mới hạ tầng kỹ thuật ngầm, có thể xem xét để bố trí hạ tầng kỹ thuật ngầm dưới lòng đường - nhưng phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Các chủ sở hữu cáp thông tin có tuyến cáp trên cùng tuyến đường, phải phối hợp trong việc đầu tư, xây dựng và dùng chung hạ tầng kỹ thuật ngầm.

Chương IV

DÙNG CHUNG HẠ TẦNG ĐI CÁP THÔNG TIN

Điều 12. Dùng chung hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin

1. Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật treo và ngầm cáp thông tin phải tạo điều kiện cho các đơn vị khác dùng chung theo nguyên tắc đảm bảo công bằng, hợp lý về quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên tham gia; sử dụng hiệu quả tài nguyên không gian và hạ tầng viễn thông.

2. Giá dùng chung hạ tầng kỹ thuật treo và ngầm cáp thông tin do các đơn vị liên quan tự thỏa thuận trên cơ sở khung giá do cơ quan quản lý nhà nước quy định.

3. Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, cảnh quan môi trường và quy hoạch đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng sẽ quyết định việc dùng chung hạ tầng kỹ thuật treo cáp thông tin trong các trường hợp cụ thể.

Điều 13. Trách nhiệm của các chủ sở hữu công trình cáp thông tin trong việc

xây dựng và dùng chung hạ tầng kỹ thuật

1. Căn cứ quy hoạch phát triển viễn thông, xây dựng của thành phố, hàng năm lập kế hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp thông tin, bao gồm: Vị trí tuyến; quy mô đầu tư (cả việc dùng chung) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt.

2. Chủ sở hữu cấp thông tin phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ (tài chính, kỹ thuật,...) đã cam kết trong hợp đồng dùng chung hạ tầng kỹ thuật cấp thông tin.

3. Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật phải: Tạo thuận lợi cho đơn vị khác dùng chung; giám sát trong suốt quá trình đơn vị dùng chung thi công công trình; quản lý, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật theo đúng định. Nếu vi phạm, sẽ không được cấp phép xây dựng các công trình cấp thông tin khác trên địa bàn thành phố.

Chương V **CẤP PHÉP, PHÊ DUYỆT, THÔNG BÁO THI CÔNG** **CÔNG TRÌNH CẤP THÔNG TIN**

Điều 14. Điều kiện thi công và thời gian thông báo thi công công trình cấp thông tin

1. Khi thi công công trình cáp chôn trực tiếp hoặc hạ tầng kỹ thuật đi ngầm phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền và phải thông báo khởi công trước 07 (bảy) ngày làm việc cho các cơ quan, đơn vị có liên quan (mẫu Phụ lục III).

2. Thi công công trình cấp thông tin đi treo, đi ngầm phải được cơ quan quản lý phê duyệt, cấp phép và phải thông báo thời gian khởi công trước 07 (bảy) ngày làm việc cho các cơ quan, đơn vị có liên quan (mẫu Phụ lục III).

Điều 15. Phê duyệt phương án công trình cấp thông tin đi treo

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu đi mới cấp thông tin gửi công văn đề nghị phê duyệt phương án đi cáp đến Sở Thông tin và Truyền thông, kèm theo:

- Phương án đi cáp thông tin, bản tổng hợp tuyến cáp (theo Phụ lục IV);
- Các bản vẽ thiết kế tổng thể và chi tiết về tuyến cáp, tuyến cột trồng mới (nếu có).

2. Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch, lấy ý kiến thỏa thuận về vị trí tuyến cột trồng mới (nếu có), thẩm tra phương án kỹ thuật và phê duyệt trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ đề nghị có chiều dài tuyến trên 10km, thời gian phê duyệt có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc.

3. Sở Giao thông Vận tải; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các ban quản lý dự án xây dựng có ý kiến bằng văn bản khi nhận được yêu cầu phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng mới tuyến cột trong thời gian không

quá 07 (bảy) ngày làm việc.

Điều 16. Cấp phép công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm và công trình cáp chôn trực tiếp

1. Sở Giao thông Vận tải cấp phép thi công theo quy định tại Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện cấp phép thi công trên các tuyến đường được phân cấp quản lý theo quy định tại Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp quy hoạch viễn thông và phương án dùng chung, sau khi nhận được yêu cầu của các cơ quan có liên quan trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc.

Chương VI

SẮP XẾP, CHỈNH TRANG VÀ NGẦM HÓA CÁP THÔNG TIN

Điều 17. Lộ trình và nội dung sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp thông tin treo hiện có

1. Việc triển khai sắp xếp, chỉnh trang, ngầm hóa cáp thông tin treo hiện có phải tuân theo kế hoạch, lộ trình do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Nội dung sắp xếp, chỉnh trang, ngầm hóa cáp thông tin treo hiện có phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- a) Thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, cáp thuê bao vượt đường;
- b) Thay thế nhiều cáp thuê bao bằng cáp có dung lượng lớn;
- c) Gia cố, chỉnh sửa, thay thế cột, tủ/hộp cáp kém chất lượng hoặc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan đô thị;
- d) Kéo căng, bó gọn cáp thông tin treo;
- đ) Sắp xếp cáp dự phòng, măng sông treo trên cột đúng quy định, không để ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan;
- e) Treo thẻ sở hữu cáp và thẻ báo độ cao cáp;
- g) Từng bước ngầm hóa cáp thông tin đi treo hiện có.

Điều 18. Triển khai sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin treo hiện có

1. Chủ sở hữu các tuyến cột treo cáp thông tin triển khai lắp xà và phân bố vị trí lắp đặt cáp thông tin trên xà cho từng đơn vị dùng chung đối với từng tuyến đường; báo cáo kết quả triển khai cho Sở Thông tin và Truyền thông trước 40 (bốn mươi) ngày so

với thời điểm phải hoàn thành việc sắp xếp, chỉnh trang.

2. Các chủ sở hữu cáp thông tin rà soát, thống kê cáp hiện có, thực hiện việc sắp xếp, chỉnh trang quy định tại điểm a, b, c, d, đ và điểm e, khoản 2, Điều 19 Quy định này; báo cáo kết quả triển khai cho Sở Thông tin và Truyền thông trước 20 (hai mươi) ngày so với thời điểm phải hoàn thành việc sắp xếp, chỉnh trang.

3. Sở Thông tin và Truyền thông lên kế hoạch sắp xếp, chỉnh trang toàn diện cáp thông tin trên từng tuyến đường cụ thể, thông báo cho chủ sở hữu cột, chủ sở hữu cáp thông tin và các cơ quan liên quan biết để phối hợp thực hiện.

4. Các chủ sở hữu cáp thông tin, chủ sở hữu cột treo cáp bố trí nhân lực, phương tiện, công cụ và kinh phí cho việc sắp xếp, chỉnh trang cáp.

Điều 19. Triển khai ngầm hóa cáp thông tin hiện có

1. Các chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp thông tin rà soát, đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông các phương án ngầm hóa cáp thông tin treo (cả cáp thuê bao) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và mỹ quan đô thị.

2. Trên cơ sở lộ trình ngầm hóa cáp thông tin do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành hoặc đề xuất của các chủ sở hữu, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì lựa chọn phương án ngầm hóa cáp thông tin cho từng tuyến đường, lấy ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải về xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm để ngầm hóa cáp thông tin hiện có.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chọn một đơn vị xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin dùng chung, bao gồm:

- Doanh nghiệp có phép thiết lập mạng viễn thông, truyền hình cáp.

- Tổ chức cần đi cáp thông tin để thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, xây dựng công trình viễn thông, truyền hình cáp tham gia xã hội hóa việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm để các chủ sở hữu cáp thông tin dùng chung.

4. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hạ tầng kỹ thuật đi ngầm hoàn thành thi công, tất cả cáp thông tin hiện có và cáp kéo mới phải được đi ngầm.

Điều 20. Về việc xử lý đối với công trình cáp thông tin hư hỏng

1. Khi cáp thông tin đứt hoặc tử/hộp cáp, cống, bể, cột bị hư hỏng, chủ sở hữu phải có mặt kịp thời để phối hợp xử lý tạm thời nhằm đảm bảo an toàn giao thông và thông tin. Nếu sau 01 (một) giờ, kể từ lúc nhận thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông (qua điện thoại), chủ sở hữu không có mặt sẽ không được khiếu nại về việc xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Khi cáp thông tin đi treo qua đường bị đứt, chủ sở hữu cột có trách nhiệm trông

cột mới (nếu cột bị gãy) hoặc kéo dây gia cường để treo tạm. Trong vòng 5 ngày khi có sự cố, chủ sở hữu cáp phối hợp với đơn vị quản lý cột có phương án và triển khai chỉnh trang gọn cáp thông tin.

Điều 21. Xử lý đối với trường hợp không thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, ngầm hóa cáp thông tin

Cáp thông tin và các thành phần liên quan công trình cáp thông tin không sử dụng, không xác định được chủ sở hữu, xây dựng sai quy định hoặc không được triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa đúng thời gian sẽ bị cắt và tiêu hủy và xử lý theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm phối hợp của các đơn vị liên quan

1. Chủ sở hữu cáp thông tin thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định tại Quy chuẩn 33:2010/BTTTT; kịp thời sửa chữa, thay thế các tuyến cáp, phụ kiện bị hư hỏng, xuống cấp; sắp xếp lại những tuyến cáp treo theo đúng quy định. Khi thực hiện bảo trì, bảo dưỡng phải thông báo (bằng văn bản) cho đơn vị quản lý cột (hoặc đơn vị quản lý hạ tầng ngầm) và Sở Thông tin và Truyền thông trước 15 ngày để có kế hoạch phối hợp, giám sát;

2. Chủ sở hữu cột treo cáp phối hợp với đơn vị sở hữu cáp thông tin triển khai sắp xếp cáp thông tin theo kế hoạch; chủ động, phối hợp khắc phục các sự cố liên quan đến cáp thông tin;

**Chương VII
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN**

Điều 23. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành danh mục các tuyến đường cần sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp thông tin và chủ trì triển khai khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm tra, phê duyệt phương án đi treo mới cáp thông tin và giám sát việc triển khai thi công.

3. Chủ trì xử lý các trường hợp cáp treo bị đứt, rầm rối gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

4. Thu hồi cáp thông tin, tủ/hộp cáp, măng sông nối cáp, bộ chia tín hiệu, cột treo cáp không sử dụng; không xác định được chủ sở hữu; xây dựng sai quy chuẩn, tiêu chuẩn hoặc không được triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa đúng quy định.

5. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, cấp phép công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin, công trình cáp thông tin chôn trực tiếp và đầu tư hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

6. Tổ chức thanh, kiểm tra thường xuyên và xử phạt các hành vi vi phạm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông

tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Sở Giao thông Vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin, công trình cáp thông tin chôn trực tiếp theo phạm vi quản lý; đồng thời quản lý sau cấp phép.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai sắp xếp, chỉnh trang cáp thông tin đi treo hiện có và tạo điều kiện tốt nhất để kịp thời ngầm hóa các đoạn cáp thông tin treo bị đứt, rầm rối gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

3. Khi quy hoạch xây dựng các công trình giao thông phải kèm theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin như đường công, bể, hào, hầm, tuynel kỹ thuật, cột treo cáp.

4. Khi triển khai các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công Thương để kết hợp việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở chuyên ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định đầu tư đường công, bể, hào, hầm, tuynel kỹ thuật tại một số tuyến đường trọng điểm để đi ngầm cáp thông tin, cáp điện và cáp/thoát nước.

6. Tổ chức công tác thanh, kiểm tra và xử phạt các hành vi vi phạm đối với việc đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin, công trình cáp thông tin chôn trực tiếp theo phạm vi quản lý, đồng thời quản lý sau cấp phép.

2. Khi quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, các khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư,... phải kèm theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin như đường công, bể, hào, hầm, tuynel kỹ thuật, cột treo cáp.

3. Khi triển khai các dự án xây mới, cải tạo các khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp,... phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công Thương để triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ.

4. Chỉ đạo Công ty Quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng tăng cường quản lý hệ thống cột điện chiếu sáng; triển khai sắp xếp, chỉnh trang các tuyến cáp thông tin treo hiện có trên hệ thống cột điện chiếu sáng đúng các yêu cầu kỹ thuật và Quy định này.

5. Chỉ đạo Công ty Công viên - Cây xanh phối hợp tıra cảnh cây xanh để phục vụ

việc sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp thông tin đi treo hiện có.

Điều 26. Sở Công Thương

Triển khai đi ngầm cáp điện đồng bộ với các dự án xây dựng mới hoặc cải tạo đường giao thông, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp.

Điều 27. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cấp phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin, công trình cáp thông tin chôn trực tiếp thuộc các khu vực, đường giao thông và dự án thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Khi triển khai xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp,... phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương biết để phối hợp triển khai hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp đồng bộ.

3. Giám sát việc xây dựng công trình cáp thông tin và các hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin trên địa bàn quận, huyện.

Điều 28. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành hoặc hướng dẫn khung giá sử dụng chung các hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin.

Điều 29. Các Ban quản lý dự án xây dựng

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cấp phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin, công trình cáp thông tin chôn trực tiếp thuộc các dự án trong phạm vi đang triển khai, quản lý.

2. Khi triển khai xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp,... phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương biết để phối hợp triển khai hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp đồng bộ.

Điều 30. Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đà Nẵng

1. Quản lý các tuyến cột treo cáp, hợp đồng cho các đơn vị treo cáp khi có phê duyệt của Sở Thông tin và Truyền thông;

2. Sắp xếp, chỉnh trang cáp điện, cáp thông tin treo trên cột theo đúng Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Các đơn vị sở hữu cáp thông tin hoặc hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin

1. Đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật đi cáp

thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Tham gia xây dựng và dùng chung hạ tầng kỹ thuật đi ngầm cáp thông tin.

3. Triển khai sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa các tuyến cáp thông tin đúng Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 32. Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng về những hành vi vi phạm quy định của pháp luật và các quy định tại Quy định Quản lý cáp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 33. Xử lý vi phạm

1. Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo chức năng quản lý Nhà nước và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức và cá nhân là chủ đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác cáp thông tin và hạ tầng kỹ thuật đi cáp thông tin trên địa bàn thành phố Đà Nẵng vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, điều chỉnh Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Văn Hữu Chiến

PHỤ LỤC I
CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHÔNG ĐƯỢC TREO MỜI CẤP THÔNG TIN

STT	Tuyến đường
1	2 Tháng 9
2	30 Tháng 4
3	Hoàng Sa
4	Trường Sa
5	Hồ Xuân Hương
6	Cầu Tuyên Sơn
7	Trần Hưng Đạo
8	Phạm Văn Đồng
9	Bạch Đằng
10	Trần Phú
11	Điện Biên Phủ
12	Nguyễn Văn Linh
13	Lê Văn Hiến
14	Ngô Văn Sở
15	Lê Đình Dương
16	Lê Thanh Nghị
17	Xuân Thủy
18	Phạm Hùng
19	Nguyễn Văn Thoại
20	Lý Thái Tổ
21	Cách mạng Tháng 8
22	Ngô Quyền
23	Phan Đăng Lưu
24	Hàm Nghi
25	Lê Đình Lý
27	Hùng Vương
28	Lê Duẩn
29	Hoàng Văn Thụ
30	Lê Lợi
31	Phan Chu Trinh
32	Tôn Đức Thắng
34	Trần Đại Nghĩa
35	Nguyễn Thị Minh Khai
36	Nguyễn Hữu Thọ
37	Ngũ Hành Sơn
38	Xô Viết Nghệ Tĩnh
39	Nguyễn Tất Thành
40	Hoàng Diệu
41	Ông Ích Khiêm
42	Đông Đa
43	Hải Phòng
44	Triệu Nữ Vương
45	Lý Tự Trọng

46	Quang Trung
47	Nguyễn Lương Bằng
48	Hoàng Hoa Thám
49	Trần Quốc Toản
50	Thái Phiên
51	Nguyễn Hoàng
52	Đỗ Quang
53	Hà Huy Tập
54	Lê Độ
55	Thái Thị Bôi
56	Trần Cao Vân
57	Tôn Thất Tùng
58	Đào Duy Anh
59	Phan Thanh
60	Trần Tông
61	Đặng Thai Mai
62	Lý Thường Kiệt
63	Duy Tân
64	Nguyễn Văn Cừ
65	Âu Cơ
66	Phan Đình Phùng
67	Nguyễn Chí Thanh
68	Đường 3 tháng 2
69	Trung Nữ Vương
70	Tiểu La
71	Chi Lăng
72	Yên Bái
73	Lê Hồng Phong
74	Nguyễn Tri Phương
75	Phan Văn Nghị
76	Như Nguyệt
77	Tiên Sơn
78	Nguyễn Sinh Sắc
79	Kinh Dương Vương
80	Tôn Thất Đạm
81	Dũng Sĩ Thanh Khê
82	Võ Văn Kiệt
83	Trần Thánh Tông
84	Lê Đức Thọ
85	Yết Kiêu
86	Vân Đồn
87	Ngô Thị Nhậm
88	Lê Đại Hành
89	Ông Ích Đường
90	Các khu du lịch, khu công nghiệp, khu dân cư mới, khu thương mại
91	Các tuyến đường khác không có cột điện thoại, cột điện lực

PHỤ LỤC II
MÀU CHỮ VÀ MÀU NHẬN DẠNG THÔNG TIN TRÊN TỬ/HỘP CÁP,
THẺ SỞ HỮU CÁP, BIỂN BÁO ĐỘ CAO

STT	Tên doanh nghiệp	Ký hiệu	Màu nền	Màu chữ
1	Viễn thông Đà Nẵng	VTĐN	Xanh da trời (Blue)	Tự chọn
2	Trung tâm Viễn thông quốc tế khu vực 3	VTI3		
3	Trung tâm Viễn thông liên tỉnh khu vực 3	VTN3		
4	Trung tâm Thông tin di động khu vực 3	VMS3		
5	Trung tâm Dịch vụ viễn thông khu vực 3	VNP3		
6	Công ty Cổ phần Hạ tầng viễn thông CMC - Chi nhánh Đà Nẵng	CMC	Cam - Xanh	
7	Tập đoàn Viễn thông quân đội - Các chi nhánh tại Đà Nẵng	VTEL	Xanh lá cây (Green)	
8	Trung tâm Thông tin di động Vietnamobile khu vực 2	VNM2	Vàng - Trắng	
9	Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính, viễn thông Sài Gòn - Chi nhánh Đà Nẵng	SPT	Xanh-Trắng	
10	Công ty Thông tin di động Toàn Cầu	GTEL	Đen - Cam	
11	Công ty Viễn thông FPT miền Trung	FPT	Xanh-Vàng	
12	Công ty Cổ phần Truyền hình cáp Sông Thu	ARICO	Xanh - Đỏ	
13	Công ty Truyền hình cáp SCTV	SCTV	Vàng - Đỏ	
14	Công an thành phố Đà Nẵng	CATP	Vàng	
15	Cơ quan thông tin quân sự	CAQS	Đỏ	
16	Sở Thông tin và Truyền thông	TTTT	Trắng	
17	Cơ quan khác	Đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông		

PHỤ LỤC III
MẪU THÔNG BÁO THI CÔNG CÔNG TRÌNH

(Tên chủ đầu tư ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

THÔNG BÁO
Về việc thi công công trình cấp thông tin

(Tên chủ đầu tư thi công công trình cấp thông tin):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Nay chúng tôi thông báo thi công công trình cấp thông tin: (tên công trình).....

- Vị trí tuyến (mô tả tuyến từ điểm đầu đến điểm cuối).....

- Giấy phép xây dựng/Văn bản phê duyệt số: ngày ... tháng ... năm
do (cơ quan ban hành).

- Dự kiến thời gian thi công: từ ngày đến ngày

- Cán bộ giám sát thi công: điện thoại:

- Tên đơn vị thi công:

địa chỉ tại: điện thoại:

(Chủ đầu tư) xin thông báo và đề nghị các ngành, địa phương liên quan quan tâm, hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tốt việc thi công này. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định có liên quan của Nhà nước.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Xây dựng;
- Cơ quan cấp giấy phép khác (nếu có);
- ...;
- Lưu: VT,

Thủ trưởng đơn vị

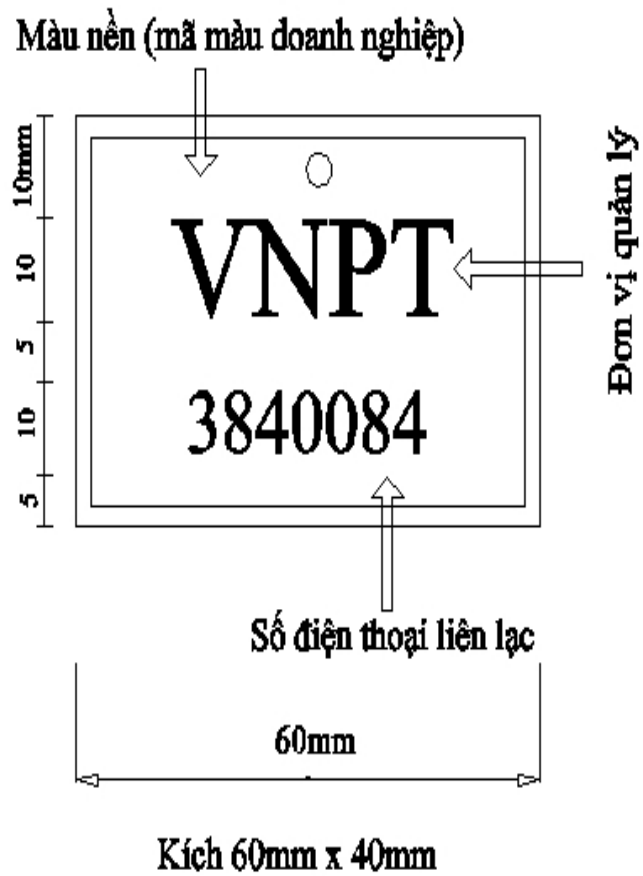
(Ký tên đóng dấu)

PHỤ LỤC IV
BẢNG TỔNG HỢP TUYỂN

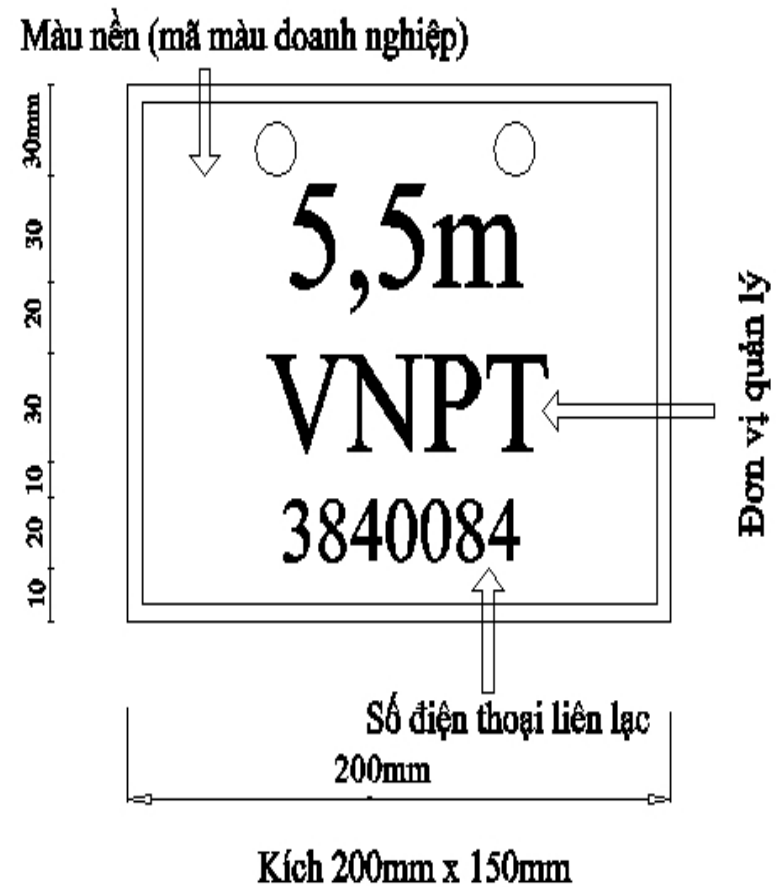
STT	Điểm đầu	Điểm cuối	Loại công trình (treo trên cột/ ngầm trong công bể/chôn trực tiếp)	Số lượng, dung lượng cáp/số ống nhựa	Ghi chú
1	Điểm đầu (địa danh, số nhà, đường phố)	Điểm cuối thứ nhất (địa danh, số nhà đường phố)			
2	Điểm cuối thứ nhất (địa danh, số nhà, đường phố)	Điểm cuối thứ hai (địa danh, số nhà đường phố)			
...	...				
	Điểm cuối thứ n-1 (địa danh, số nhà đường phố)	Điểm cuối thứ n (địa danh, số nhà đường phố)			

....., ngày ... tháng ... năm

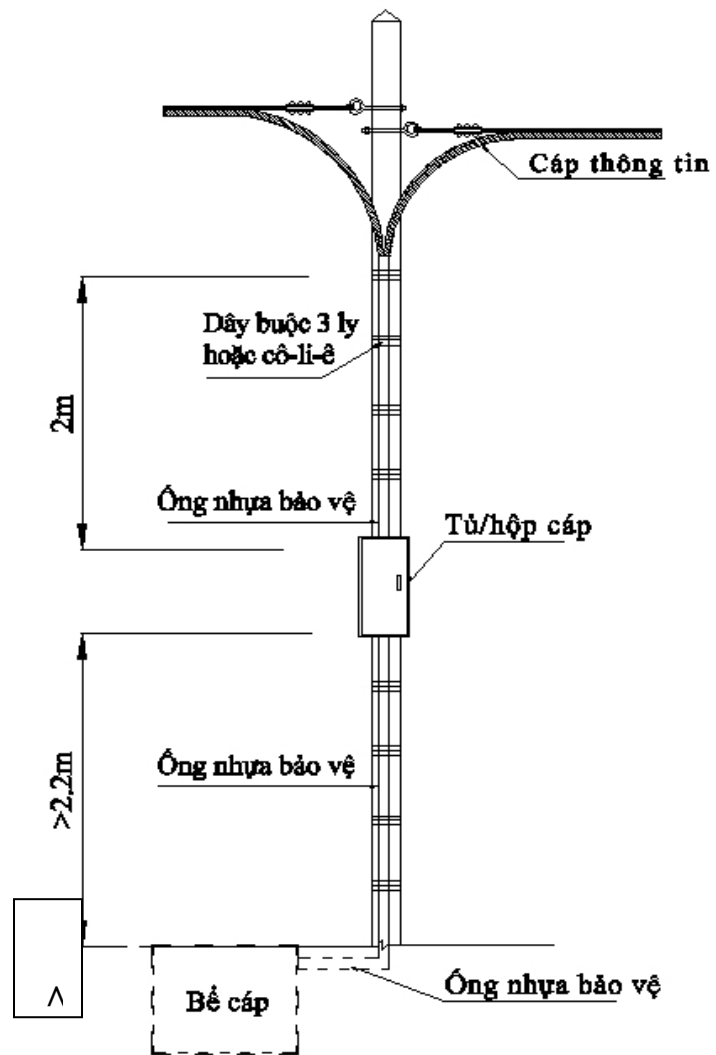
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên đóng dấu)



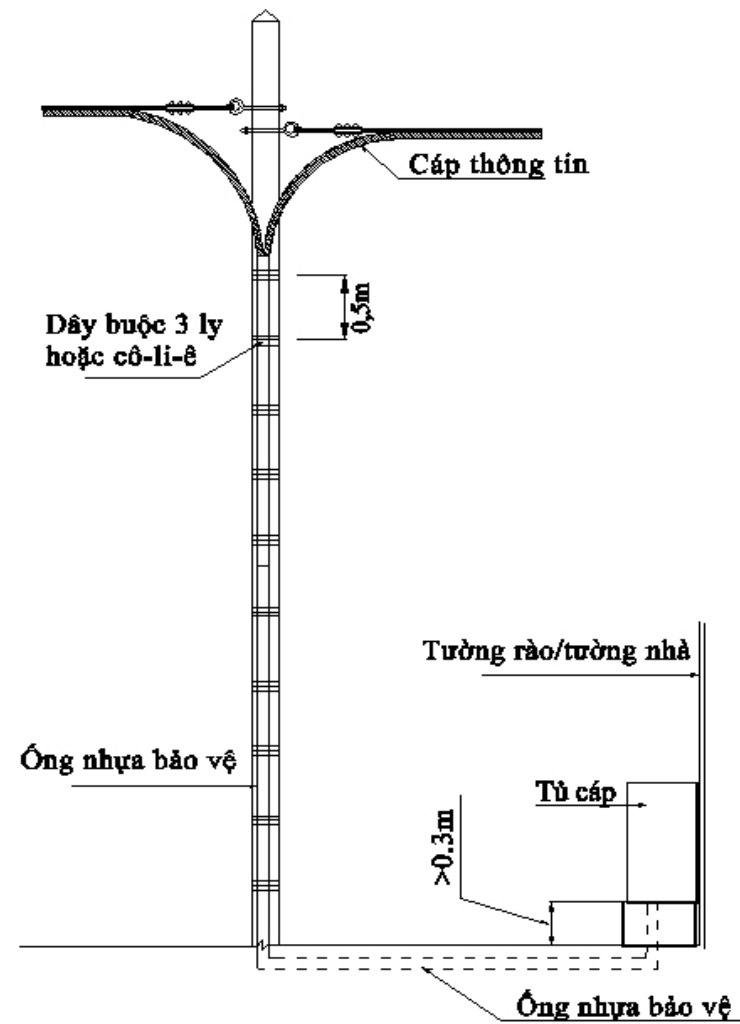
HÌNH 2:



HÌNH 1:



HÌNH 3:



HÌNH 4: